TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05 -11 - 2019
V/v ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Đoan
2. Ông Trần Xuân Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên

Trong ngày 05/11/2019 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 191/ 2019/ TLST - HNGĐ ngày 10/ 9/ 2019 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/ 2019/ QĐXX - ST ngày 15/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ph, sinh năm 1986
HKTT và trú tại: Thôn Tr, xã T, huyện X, Thành phố Hà Nội.
Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1984
HKTT: Thôn Tr, xã Vân T, huyện X, Thành phố Hà Nội.
Nơi ở: Thôn Ng, xã M, huyện X, Thành phố Hà Nội.
Chị Ph có mặt, anh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Dương Thị Ph trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Ph và anh Nguyễn Xuân B tự nguyện kết hôn vào ngày 23/02/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, chị về chung sống với anh Bính tại thôn Ngọ, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, sau đó vợ chồng vào Miền Nam làm ăn, đến năm 2015 vợ chồng trở về thôn Trãi, xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội ở. Quan hệ vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, hơn nữa anh B lại hay chơi bời, không chịu tu chí làm ăn,

không quan tâm đến gia đình. Chị đã ly thân với anh Bính từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị đề nghị được ly hôn anh Bính.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 17/12/2007, cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 18/3/2010, cháu Nguyễn Đình Hoàng C, sinh ngày 27/12/2011. Hiện nay cả 03 cháu đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung, không yêu cầu anh Bính phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Dương Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Nguyễn Xuân B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh B xác nhận, anh và chị Ph tự nguyện kết hôn từ năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đầu năm 2017 chị Ph đuổi anh B đi, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay không còn quan hệ gì. Nay chị Phương xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh B xác nhận, vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 17/12/2007, Nguyễn Đình B, sinh ngày 18/3/2010, Nguyễn Đình Hoàng C, sinh ngày 27/12/2011. Hiện nay cả 03 con chung đang ở với chị Ph. Ly hôn anh xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung. Trường hợp chị P xin nuôi cả 03 con chung thì anh B cũng đồng ý.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Nguyễn Xuân B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Chị Ph giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Phương và giao cả 03 con chung cho chị Phương trực tiếp tục nuôi dưỡng, tạm miễn việc góp phí tổn nuôi con chung cho anh Bính đến khi nào chị Phương có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy của pháp luật và không xem xét quan hệ tài sản chung vợ chồng do các bên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh Nguyễn Xuân Bính vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Bính.

Về hôn nhân: Chị Dương Thị Phương và anh Nguyễn Xuân Bính tự nguyện kết hôn ngày 23/02/2007, bằng việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Chuyên Mỹ, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Phương chung sống với anh Bính ngay tại gia đình anh B. Quan hệ vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp, mỗi người

có một quan điểm lối sống khác nhau, phần do anh Bính ham chơi, không chịu làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình, khiến chị quyết định ly thân anh bằng cách về quê đẻ ở, để thoát ly đời sống chung vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Bính không đồng ý ly hôn. Nhưng mặt khác, khi Tòa án triệu tập để hòa giải đoàn tụ, thì anh Bính không tham gia các phiên hòa giải, không chứng minh cho thiện chí thực sự mong muốn được hàn gắn hôn nhân. Xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cũng xác nhận, hiện nay anh Bính là đối tượng nghi nghiện ma túy, đang theo dõi, mâu thuẫn giữa các bên là không thể hàn gắn và trên thực tế quan hệ hôn nhân đã thực sự chấm dứt nhiều năm nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phương và anh Bính đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, nên cần áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Phương và xử cho chị Phương được ly hôn với anh Nguyễn Xuân B.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 17/12/2007, cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 18/3/2010, cháu Nguyễn Đình Hoàng C, sinh ngày 27/12/2011. Quá trình giải quyết việc kiện, các bên không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con. Chị Phương xin được nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh Bính cũng xin được nuôi cả 03 con chung; trường hợp chị Phương xin được nuôi cả 03 con chung thì anh Bính cũng đồng ý. Mặc dù anh Bính không đến Tòa làm việc, nhưng tại hồ sơ thể hiện chị Phương xin được nuôi cả 03 con chung thì anh B cũng đồng ý. Xét sự tự nguyện của các bên là phù hợp với thực tế và cũng là nguyện vọng của các con chung và không trái với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; HĐXX nhất trí giao cả 03 con chung cho chị Dương Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phương không yêu cầu anh Bính phải cấp dưỡng nuôi con. Tòa chấp nhận và tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Bính đến khi chị Phương có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị Dương Thị Phương và anh Nguyễn Xuân Bính đều không đề nghị Toà xét. Toà không xét.

Về án phí: Chị Dương Thị Phương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị Phđược ly hôn anh Nguyễn Xuân B.

2. Về con chung: Giao chị Dương Thị Phương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung là cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 17/12/2007, cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 18/3/2010, cháu Nguyễn Đình

Hoàng C, sinh ngày 27/12/2011. Tạm miễn việc góp phí tổn nuôi con cho anh B đến khi chị Ph có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Bính có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Dương Thị Ph và anh Nguyễn Xuân Bđều không yêu cầu Toà xét, Toà không xét

4. Về án phí: Chị Dương Thị Ph phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số AE/2010/0005499 ngày 09/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị Phương đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lã Phi Hùng

Nơi nhận:
- TAND thành phố
- VKSND thành phố, huyện
- Chi cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã Chuyên Mỹ
- Lưu hồ sơ + VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**